

Số: 03/2024/QĐST-DS

Đông Hòa, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Đứng và ông Phan Tấn Minh;

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B;

Địa chỉ: Tòa nhà L, số B T, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Tạ Phạm Kim S**; chức vụ: Giám đốc Phòng B – Chi nhánh P; địa chỉ: Đường H, khu phố P, phường H, Đ, tỉnh Phú Yên (Theo giấy ủy quyền số 10/2022/GUQ-LPB.PY ngày 05/9/2022). Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Vợ chồng Ông Trương Văn C, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn ông Trương Văn C và bà Huỳnh Thị N thừa nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B số tiền 20.491.461đ (hai mươi triệu bốn trăm chín mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi một đồng), trong đó

nợ gốc là 10.998.991đ, nợ lãi trong hạn là 7.126.085đ và lãi chậm trả quá hạn là 2.366.385đ theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD60020191541 ngày 28/11/2019 và phụ lục hợp đồng số PL01/HDTD60020191541 ngày 01/10/2021 đã ký kết.

2.2. Kể từ ngày 03/8/2024, bị đơn ông Trương Văn C, bà Huỳnh Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD60020191541 ngày 28/11/2019 và phụ lục hợp đồng số PL01/ HDTD60020191541 ngày 01/10/2021 cho đến khi hết nợ.

2.3. Về án phí: Bị đơn ông Trương Văn C và bà Huỳnh Thị N tự nguyện chịu 1.024.000đ (một triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 540.000đ (năm trăm bốn mươi nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0006493 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX. Đông Hòa;
- CC THADS TX. Đông Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nhật Trường